

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020,
Kế hoạch điều chỉnh bố trí vốn đầu tư năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị

Kế hoạch đầu tư công thị xã giai đoạn 2019-2020 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết 39/2019/NQ-HĐND ngày 06/8/2018 và được điều chỉnh tại Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 24/10/2019 với tổng kế hoạch vốn là 138 tỷ đồng (*Ngân sách tỉnh cân đối: 12 tỷ đồng, Khai thác quỹ đất: 94 tỷ đồng, Thanh lý tài sản, nguồn thu khác: 32 tỷ đồng*). Tuy nhiên, nguồn thu từ đấu giá thanh lý tài sản là 32 tỷ đồng đến nay vẫn chưa thực hiện được.

Để kế hoạch đầu tư công thị xã giai đoạn 2019-2020 phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời làm cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư thị xã giai đoạn 2021-2025, UBND thị xã kính đề nghị HĐND thị xã xem xét cho điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 24/10/2019, đồng thời cho điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn năm 2020 của các công trình đã được thông qua tại Nghị quyết 56/NQ-HĐND ngày 19/12/2019, với những nội dung như sau:

A. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020

I. Căn cứ điều chỉnh

Căn cứ khoản 7, Điều 67, Luật Đầu tư công 39/2019/QH14: HĐND các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:

Tiết b: *Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương.*

Tiết c: *Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hàng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.*

II. Lý do điều chỉnh

Nguồn thu từ đấu giá thanh lý tài sản là 32.000 triệu đồng đến nay vẫn chưa thực hiện được. Vì vậy, cơ cấu nguồn vốn đầu tư công thị xã giai đoạn 2019-2020 sẽ không có nguồn đấu giá thanh lý tài sản. Để bù đắp phần hụt thu của nguồn thanh lý tài sản, UBND thị xã kính đề nghị HĐND thị xã cho sử dụng nguồn kết dư ngân sách nguồn XDCB 2018, 2019, nguồn vượt thu khai thác quỹ đất 2019, 2020.

Mặc dù đã sử dụng các nguồn khác để bù đắp nhưng vẫn không đảm bảo cân đối đủ nguồn 32.000 triệu đồng. Vì vậy, tổng nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2019-

2020 sẽ giảm. Do tổng nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2019-2020 giảm nên sẽ điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư một số công trình. Ngoài ra, có một số công trình dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2019-2020 nhưng chưa triển khai thực hiện mà sẽ chuyển sang thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020 sẽ là cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư công 2021-2025 phù hợp với thực tế của thị xã hơn.

III. Nội dung điều chỉnh

1. Điều chỉnh nguồn và cơ cấu vốn

Do nguồn đầu giá thanh lý tài sản chưa thực hiện được, UBND thị xã đề nghị được sử dụng một số nguồn để bù đắp phần nguồn kinh phí hụt thu như sau:

+ Nguồn kết dư ngân sách năm 2018 (*Đã thực hiện, NQ 217/NQ-HĐND ngày 30/12/2019*): 5.410 triệu đồng.

+ Nguồn vượt thu khai thác quỹ đất năm 2019 (*Đã thực hiện, NQ 217/NQ-HĐND ngày 30/12/2019*): 905 triệu đồng.

+ Nguồn vượt thu khai thác quỹ đất năm 2020: 9.436 triệu đồng

Tổng cộng: 15.751 triệu đồng (còn thiếu 16.249 triệu đồng so với kế hoạch).

Như vậy, kế hoạch vốn đầu tư công thị xã giai đoạn 2019-2020 là: **121.751 triệu đồng**, trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối: **12.000 triệu đồng**, Khai thác quỹ đất (bao gồm cả nguồn vượt thu 2019, 2020 là 10.341 triệu): **104.341 triệu đồng**; Nguồn kết dư ngân sách (2018): **5.410 triệu đồng**.

2. Điều chỉnh giảm danh mục bố trí vốn do không thực hiện

2.1. Về danh mục dự kiến khởi công mới

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND thị xã Quảng Trị, có 03 công trình dự kiến khởi công mới trong năm 2020 đã không triển khai thực hiện, với tổng số vốn được bố trí: **4.980 triệu đồng**. Bao gồm:

2.1.1. Trụ sở làm việc các phòng ban

Tổng số vốn được bố trí: 3.000 triệu đồng, trong đó: Ngân sách cân đối: 1.000 triệu đồng; Đấu giá tài sản: 2.000 triệu đồng.

Kế hoạch vốn đề nghị điều chỉnh giảm: **3.000 triệu đồng**.

Kế hoạch vốn đầu tư công 2019-2020 sau khi điều chỉnh: **0 đồng**.

Lý do không thực hiện: Chưa hoàn thành việc bàn giao trụ sở và mặt bằng từ Ngân hàng chính sách xã hội sang cho UBND thị xã quản lý.

2.1.2. Khu quy hoạch dân cư công ty lương thực Triệu Hải (giai đoạn 3)

Tổng số vốn được bố trí: 980 triệu đồng, trong đó: khai thác quỹ đất: 500 triệu đồng; Đấu giá tài sản: 480 triệu đồng.

Kế hoạch vốn đề nghị điều chỉnh giảm: **980 triệu đồng**.

Kế hoạch vốn đầu tư công 2019-2020 sau khi điều chỉnh: **0 đồng**.

Lý do không thực hiện: Chưa hoàn thành công tác bồi thường, GPMB với Công ty TNHH Lương thực Triệu Hải.

2.1.3. Hạ tầng khu quy hoạch trồng cây ăn quả, cây dược liệu (Tiểu khu 815)

Tổng số vốn được bố trí: 1.000 triệu đồng, trong đó: khai thác quỹ đất: 500 triệu đồng; Đầu giá tài sản: 500 triệu đồng.

Kế hoạch vốn đề nghị điều chỉnh giảm: **1.000** triệu đồng.

Kế hoạch vốn đầu tư công 2019-2020 sau khi điều chỉnh: **0** đồng.

Lý do không thực hiện: Chưa hoàn thành phương án chuyển đổi đất rừng sang đất trồng cây ăn quả.

2.2. Về bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các công trình, dự án khởi công mới năm 2021

Năm 2020, có bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho một số công trình với số vốn được bố trí là **1.500 triệu** nhưng không giải ngân (*Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3, Phường An Đôn: 200 triệu; Hạ tầng phát triển du lịch: 200 triệu; Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi: 300 triệu; Nhà luyện tập thi đấu đa năng: 300 triệu; Chuẩn bị đầu tư và các công trình chờ quyết toán: 500 triệu*).

Như vậy, tổng số vốn đã bố trí nhưng không thực hiện: $4.980 + 1.500 = 6.480$ triệu đồng.

3. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí

Căn cứ quá trình triển khai thực hiện, UBND thị xã đề nghị được điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí trong giai đoạn 2019-2020 như sau:

3.1. Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh Quốc lộ 1A (Khu đô thị mới Võ Thị Sáu - giai đoạn 1)

a. Tổng mức đầu tư: 42.711 triệu đồng.

b. Tổng kế hoạch vốn đã bố trí: 45.500 triệu đồng (*Vượt so với tổng mức: 2.800 triệu*). Trong đó:

- Giai đoạn 2016 - 2018: 25.500 triệu đồng.

- Giai đoạn 2019 - 2020: 20.000 triệu đồng. Trong đó, đã bố trí:

+ *Nguồn vượt thu khai thác quỹ đất 2018: 7.000 triệu đồng, đã giải ngân: 7.000 triệu đồng.*

+ *Năm 2019: 11.000 triệu đồng, đã giải ngân: 7.195 triệu đồng (Thiếu 3.805 so với kế hoạch):*

+ *Năm 2020: 2.000 triệu đồng.*

c. Số vốn đề nghị giảm trong kế hoạch đầu tư 2019 - 2020: **2.800 triệu**

Trong đó:

+ Giảm do bố trí vượt tổng mức: 2.800 triệu đồng:

Kế hoạch vốn đầu tư công 2019-2020 sau khi điều chỉnh: **17.200** triệu đồng.

Lý do đề nghị giảm: Do bố trí vượt tổng mức.

* Lũy kế vốn bố trí cho công trình đến 12/2020 sau khi điều chỉnh giảm: **42.700 triệu đồng.**

3.2. Đối ứng dự án thoát nước và xử lý nước thải ODA:

a. Tổng ngân sách thị xã đối ứng: 4.730 triệu đồng.

b. Đã bố trí:

- Giai đoạn 2009-2018: 2.830 triệu đồng (đã hoàn trả lại ngân sách thị xã 1.000 triệu đồng từ nguồn thu hồi GPMB đường Phan Đình Phùng do không thực hiện).

- Giai đoạn 2019-2020: 1.900 triệu đồng.

+ Năm 2019: 700 triệu đồng, đã giải ngân: 700 triệu đồng.

+ Năm 2020: 1.200 triệu đồng, đã giải ngân: 600 triệu đồng.

- Số vốn đề nghị giảm: **600 triệu đồng**

Kế hoạch vốn đầu tư công 2019-2020 sau khi điều chỉnh: **1.300 triệu đồng.**

Lý do đề nghị giảm: *Hiện nay công trình này trong quá trình hoàn thành hồ sơ để trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán. Dự kiến năm 2021 mới phê duyệt quyết toán. Vì vậy, đề nghị kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2021 để có thời gian rà soát, hoàn thành hồ sơ.*

* Lũy kế vốn bố trí cho công trình đến 12/2020 sau khi điều chỉnh giảm:

3.130 triệu đồng

3.3. Công trình Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị

a. Tổng mức đầu tư là 119.679 triệu đồng, trong đó: Ngân sách thị xã: 89.679 triệu đồng.

b. Tổng số kế hoạch nguồn ngân sách thị xã đã bố trí (Đến 12/2020): Ngân sách thị xã: **45.000 triệu đồng.** Trong đó:

- Giai đoạn 2016 - 2018: 10.000 triệu đồng.

- Giai đoạn 2019 - 2020: 40.000 triệu đồng, trong đó, đã bố trí:

+ Nguồn vượt thu khai thác quỹ đất bố trí cuối năm 2018: 2.500 triệu đồng, đã giải ngân: 2.500 triệu đồng.

+ Năm 2019: 20.000 triệu đồng, đã giải ngân: 15.000 triệu đồng, thiếu **5.000 triệu đồng so với kế hoạch.**

+ Năm 2020: 17.500 triệu đồng (bao gồm cả nguồn mượn từ Quỹ phát triển đất của tỉnh: 4.500 triệu đồng).

c. Tổng số vốn đề nghị giảm: **10.000 triệu đồng**, trong đó: 2019: 5.000 triệu, 2020: 5.000 triệu.

Kế hoạch vốn đầu tư công 2019-2020 sau khi điều chỉnh: **30.000 triệu đồng.**

Lý do đề nghị giảm: *Hiện nay, dự án Nâng cấp đường giao thông đô thị đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 tăng mức hỗ trợ vốn ngân sách tỉnh từ 30 tỷ lên 50 tỷ và kéo dài thời gian thực hiện đến năm 2022. Mặt khác, trong năm 2020, một số hạng mục đã có kế hoạch nhưng không triển khai kịp do tình hình dịch bệnh, bão lụt, thời tiết không thuận lợi phải tạm dừng thi công, chuyển sang năm 2021. Một số hạng mục đã thi công có khối lượng nhưng chưa thể thanh toán được vì phải chờ các thủ tục phê duyệt thay đổi thiết kế xong mới được nghiệm thu. Vì vậy, đề nghị giảm vốn bố trí ngân sách của địa phương năm 2020 và tập trung sử dụng ngân sách của tỉnh (ngân sách tỉnh bố trí năm 2020 là 9 tỷ đồng, đang chuẩn bị bổ sung cuối năm thêm 5 tỷ).*

Như vậy, tổng số vốn đã bố trí đề nghị cắt giảm: $2.800 + 600 + 10.000 = 13.400$ triệu đồng

IV. Cân đối nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2019 - 2020

1. Kế hoạch vốn còn thừa do cắt giảm khối lượng không thực hiện: **19.880** triệu đồng, bao gồm:

- Kế hoạch vốn đã bố trí nhưng không thực hiện: **6.480** triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí cho 3 công trình: **13.400** triệu đồng.

2. Số vốn còn thiếu so với kế hoạch: **16.249** triệu đồng.

3. Số vốn còn dư sau khi đã cân đối với số còn thiếu:

$19.880 \text{ triệu} - 16.249 \text{ triệu} = 3.631 \text{ triệu đồng}$

V. Phương án bổ sung kế hoạch vốn cho các công trình từ nguồn còn dư

1. Nguyên tắc bổ sung

Đảm bảo đủ trong kế hoạch vốn đầu tư sau khi đã điều chỉnh là: 121.751 triệu đồng.

Ưu tiên bố trí đủ tổng mức đầu tư cho các công trình đã hoàn thành trong kế hoạch đầu tư 2019-2020 nhằm hạn chế danh mục chuyển sang giai đoạn 2021-2025.

2. Danh mục bố trí vốn (chi tiết theo biểu 02)

Tăng kế hoạch vốn đối với các công trình đã hoàn thành trong kế hoạch đầu tư 2019-2020 gồm 7 công trình với số vốn: 2.234 triệu đồng (*Hệ thống điện chiếu sáng đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân, Đường giao thông khu dân cư Bàu De, Cải tạo chỉnh trang hồ trồng cây, Cổng điện tử trang trí ngang đường, Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng, Trụ sở UBND xã Hải Lệ, Trụ sở UBND phường 3*):

- Đối với công trình: Khu đô thị Võ Thị Sáu (giai đoạn 2).

Có tổng mức đầu tư là 37.026 triệu đồng. Tổng số vốn đã bố trí đến hết năm 2020 là: 21.370 triệu đồng. Số vốn còn thiếu: 15.656 triệu. Kế hoạch vốn đề nghị tăng: **1.397** triệu.

Như vậy, số công trình, hạng mục công trình (bao gồm cả chuẩn bị đầu tư) điều chỉnh giảm vốn là **11** công trình với số vốn điều chỉnh giảm **19.880** triệu đồng. Số công trình, hạng mục công trình điều chỉnh tăng vốn là **10** công trình với số vốn điều chỉnh tăng **3.631** triệu đồng.

Chi tiết theo BIỂU 01, 02

B. Điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn năm 2020

1. Điều chỉnh nguồn và cơ cấu vốn

Kế hoạch đầu tư phát triển thị xã năm 2020 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết 56/NQ-HĐND ngày 19/12/2019, trong đó: số vốn phân bổ cho các công trình, dự án là 58.542 triệu đồng, trong đó: nguồn vốn ngân sách cân đối là 4.605 triệu; Nguồn khai thác quỹ đất đã thực hiện: 35.494 triệu, Nguồn đấu giá thanh lý tài sản: 18.425 triệu.

Do nguồn đầu giá thanh lý tài sản chưa thực hiện được, UBND thị xã trình HĐND thị xã cho sử dụng các nguồn kinh phí để bù đắp phần hụt thu với số tiền: **13.093** triệu đồng (*nguồn kết dư ngân sách năm 2019: 3.657 triệu đồng; Nguồn vượt thu khai thác quỹ đất năm 2020: 9.436 triệu đồng*). Như vậy, kế hoạch vốn đầu tư công thị xã năm 2020 là: **53.192** triệu đồng (*giảm 5.332 triệu đồng so với kế hoạch đầu năm*), trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối: **4.605** triệu đồng; Khai thác quỹ đất: **35.494** triệu; Vượt thu khai thác quỹ đất năm 2020: **9.436** triệu; Nguồn kết dư ngân sách 2019 (*nguồn XDCH*): **3.657** triệu đồng

Đồng thời, chuyển toàn bộ kế hoạch vốn đã bố trí cho công trình từ nguồn đầu giá tài sản sang nguồn kết dư ngân sách và nguồn vượt thu khai thác quỹ đất với số tiền 13.093 triệu đồng.

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn do không thực hiện

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn bố trí cho 3 công trình nhưng không thực hiện, với tổng số vốn được bố trí: **4.980** triệu đồng. Bao gồm: Trụ sở làm việc các phòng ban: 3.000 triệu đồng; Khu quy hoạch dân cư công ty lương thực Triệu Hải (giai đoạn 3: 980 triệu đồng; Hạ tầng khu quy hoạch trồng cây ăn quả, cây dược liệu (Tiểu khu 815): 1.000 triệu đồng.

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư cho một số công trình với số vốn được bố trí là **1.500** triệu nhưng không giải ngân (*Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3, Phường An Đôn: 200 triệu; Hạ tầng phát triển du lịch: 200 triệu; Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi: 300 triệu; Nhà luyện tập thi đấu đa năng: 300 triệu; Chuẩn bị đầu tư và các công trình chờ quyết toán: 500 triệu*).

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 02 công trình do khối lượng thực hiện chưa đủ điều kiện thanh toán với số vốn được bố trí: **5.600** triệu đồng. Bao gồm: Đối ứng dự án thoát nước và xử lý nước thải ODA: 600 triệu đồng; Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị: 5.000 triệu đồng.

Tổng kế hoạch vốn đề nghị cắt giảm là: $4.980 + 1.500 + 5.600 = \mathbf{12.080}$ triệu đồng.

3. Cân đối nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2019-2020

3.1. Kế hoạch vốn còn thừa do cắt giảm khối lượng không thực hiện: **12.080** triệu đồng, bao gồm:

- Kế hoạch vốn đã bố trí nhưng không thực hiện: **6.480** triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 2 công trình: **5.600** triệu đồng.

3.2. Số vốn còn thiếu so với kế hoạch: **5.332** triệu đồng.

3.3. Số vốn còn dư sau khi đã cân đối với số còn thiếu:

$12.080 \text{ triệu} - 5.332 \text{ triệu} = \mathbf{6.748 \text{ triệu đồng}}$

4. Dự kiến phân bổ nguồn vốn còn dư sau khi cân đối như sau:

Bổ sung kế hoạch vốn cho 2 công trình do bố trí còn thiếu trong kế hoạch 2019 với số tiền **1.765** triệu đồng, trong đó: Khu đô thị Võ Thị Sáu (giai đoạn 1): 1.005 triệu đồng; Khu đô thị Võ Thị Sáu (giai đoạn 2): 760 triệu đồng.

Bổ sung tăng kế hoạch vốn đầu tư của 8 công trình đã được điều chỉnh tăng trong kế hoạch đầu tư công 2019-2020 với số vốn: **3.631** triệu đồng (*Hệ thống điện chiếu sáng đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân, Đường giao thông khu dân cư Bàu De, Cải tạo chỉnh trang hồ trồng cây, Cổng điện tử trang trí ngang đường, Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng, Trụ sở UBND xã Hải Lệ, Trụ sở UBND phường 3, Khu đô thị Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)*):

Số còn lại: $6.748 - 1.765 - 3.631 = \mathbf{1.352}$ triệu đồng bổ sung cho công trình: Khu đô thị Võ Thị Sáu (giai đoạn 2).

Chi tiết theo BIỂU 03

Trên đây là một số nội dung của việc Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020 và điều chỉnh kế hoạch bố trí nguồn vốn đầu tư năm 2020.

Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 24/10/2019 của HĐND thị xã về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020, Nghị quyết 56/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND thị xã về kế hoạch đầu tư năm 2020.

UBND thị xã kính trình HĐND thị xã xem xét, quyết định. /*gvt*

Nơi nhận: *H*

- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, PCT, UV UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Anh
Nguyễn Thị Mai Anh

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020
 Kèm theo Tờ trình số 106/2020/TT - UBND ngày 25 /11/2020 của UBND thị xã Quảng Trị

Phục lục 03

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
	TỔNG CỘNG:				45,644	2,735	24,484	18,425	3,631	1,765	1,352	12,080	40,312	2,735	24,484	3,657	9,436	
I	GIAO THÔNG				18,800	-	9,300	9,500	567	-		5,000	14,367	-	9,800	500	4,067	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	2018-2020	275/QĐ- UBND ngày 06/02/2018	119,679	17,500	-	8,500	9,000				5,000	12,500	-	9,000		3,500	
2	Đường Nguyễn Bình Khiêm	2018-2019	1432/QĐ- UBND ngày 30/10/2017 của UBND thị xã Quảng Trị	2,872	400	-	400	-	243				643	-	400		243	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
3	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Vân)	2019-2021	1431/QĐ- UBND ngày 30/10/2018	799	400	-	400	-	99				499	-	400		99	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
4	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	2019-2020	1158/QĐ- UBND ngày 31/10/2019	725	500			500	225				725			500	225	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
II	HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC				13,584	600	10,486	2,498	1,948	1,765	1,352	2,080	16,569	1,600	10,590	718	3,661	
a	Hạ tầng kỹ thuật				10,650	-	9,170	1,480	1,397	1,765	1,352	1,280	13,884	1,000	9,974	-	2,910	
1	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	2016-2018	959/QĐ- UBND ngày 01/6/2016	42,711	2,000	-	1,000	1,000		1,005			3,005		1,500		1,505	Trả lại nguồn năm 2019 chưa bố trí 1.005 triệu
2	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2018-2020	1423/QĐ- UBND ngày 29/10/2018	37,026	7,370	-	7,370	-	1,397	760	1,352		10,879	1,000	8,474		1,405	Bổ sung KH 2019 còn thiếu 760 triệu

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú	
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Trong đó					
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết		Tổng số	Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019		Vượt thu quỹ đất 2020
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:				980	-	500	480				980	-	-			Không thực hiện	
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi				300	-	300	-				300	-	-			Không thực hiện	
b	Thoát nước				2,934	600	1,316	1,018	551	-		800	2,685	600	616	718	751	
1	Chống úng cục bộ các phường, xã				500	-	300	200					500		300		200	Hoàn thành
2	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	2018	1430/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 và	493	218	-	-	218					218		-	218		Hoàn thành
3	Đổi ứng dự an ODA				1,200	600	-	600				600	600	600	-			
4	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đông				200	-	200	-				200	-	-				Không thực hiện
6	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	2020 - 2021	1157/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1,367	816		816		551				1,367		316	500	551	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
III	QLNN, QUỐC PHÒNG - AN NINH				6,339	1,400	1,162	3,777	726	-	-	3,000	4,065	400	1,162	1,737	766	
a	Quản lý nhà nước				6,339	1,400	1,162	3,777	726			3,000	4,065	400	1,162	1,737	766	
1	Trụ sở UBND phường 1	2017-2018	1325/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	2,368	300	-	-	300					300		-	300		Hoàn thành
2	Trụ sở UBND phường 2	2017-2018	1271/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	1,667	180	-	-	180					180		-	180		Hoàn thành
3	Trụ sở UBND phường 3	2018-2019	1405/QĐ-UBND ngày 19/10/2017	4,241	1,541	-	544	997	250				1,791	-	544	957	290	Hoàn thành
4	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	2018-2019	433/QĐ-UBND ngày 23/03/2018	1,666	318	200	118	-	476				794	200	118		476	Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú	
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó		Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó					
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019			Do nguồn còn dư không cân đối hết	Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019		Vượt thu quỹ đất 2020
5	Trụ sở làm việc các phòng ban				3,000	1,000	-	2,000				3,000	-		-			Không thực hiện
6	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Công, tường rào	2019 -2020	1353/QĐ-UBND ngày 12/10/2018	1,500	1,000	200	500	300					1,000	200	500	300		Hoàn thành
IV VĂN HÓA, THỂ THAO					1,000	-	1,000	-	123			300	823	-	700	-	123	
1	Nhà luyện tập thi đấu đa năng				300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
2	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)		1154/QĐ-UBND ngày 30/10/2019		700	-	700	-	123				823	-	700		123	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
V ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP					725	-	600	125	267			-	992	-	600	125	267	
1	Điện trang trí đường phố (Công điện trang trí ngang đường)	2019-2020	1410/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	1,180	100	-	100	-	80				180	-	100		80	Hoàn thành
2	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Việt Xuân)	2019-2020	1133/QĐ-UBND ngày 29/10/2019		625	-	500	125	187				812		500	125	187	Hoàn thành
VII NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ					1,200	-	500	700	-			1,200	-	-	-	-	-	
a	Nông nghiệp				1,000	-	500	500	-			1,000	-	-	-	-	-	
1	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả				1,000	-	500	500				1,000	-	-				Không thực hiện
b	Dịch vụ				200	-	-	200	-			200		-	-	-	-	
1	Hạ tầng phát triển du lịch				200	-	-	200				200		-	-			Không thực hiện
VII Giải phóng mặt bằng					2,996	735	1,336	925					2,996	735	1,532	577	152	
VIII Nguồn sự nghiệp					1,000	-	100	900	-			500	500	-	100		400	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú	
			Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó		Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó					
						Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019			Do nguồn còn dư không cân đối hết	Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019		Vượt thu quỹ đất 2020
1	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản				200	-	100	100					200	-	100		100	
2	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)				800	-		800				500	300	-			300	

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020
 Kèm theo Tờ trình số 1404/2020/TT - UBND ngày 25 /12/2020 của UBND thị xã Quảng Trị

Phục lục 03

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
	TỔNG CỘNG:	58.524	4.605	35.494	18.425	3.631	1.765	1.352	12.080	53.192	4.605	35.494	3.657	9.436	
I	GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ	2.530	650	1.880	-	-			-	2.530	650	1.880	-	-	
1	Trường Mầm non Thành Cổ (NS tỉnh đã bố trí 2500/KH 2400)	87	-	87	-					87	-	87			Hoàn thành
2	Trường Mầm non Hoa Phượng (NS tỉnh đã bố trí 1950/KH 1950)	72	-	72	-					72	-	72			Hoàn thành
3	Trường THCS Lương Thế Vinh (NS tỉnh đã bố trí 1950/KH 1550)	101	101		-					101	101	-			Hoàn thành
4	Trường mầm non Hương Sen	2.270	549	1.721						2.270	549	1.721			Hoàn thành
II	GIAO THÔNG	24.170	770	13.900	9.500	567	-		5.000	19.737	770	14.400	500	4.067	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	17.500	-	8.500	9.000				5.000	12.500	-	9.000		3.500	
2	Mở rộng QL 1A đoạn qua thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hoàn trả mặt đường	370	370	-	-					370	370	-			Hoàn thành
3	Đường Nguyễn Bình Khiêm	400	-	400	-	243				643	-	400		243	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
4	Bê tông giao thông nội phường	500	400	100	-					500	400	100			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
5	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	3.000	-	3.000	-					3.000	-	3.000			
6	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Vân)	400	-	400	-	99				499	-	400		99	Hoàn thành
7	Đường giao thông phường An Đông	1.500	-	1.500	-					1.500	-	1.500			Hoàn thành
8	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	500			500	225				725			500	225	Hoàn thành
III	HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC	14.034	600	10.936	2.498	1.948	1.765	1.352	2.080	17.019	1.600	11.040	718	3.661	
a	Hạ tầng kỹ thuật	10.750	-	9.270	1.480	1.397	1.765	1.352	1.280	13.984	1.000	10.074	-	2.910	
1	Hạ tầng kỹ thật khu văn hóa - thể dục thể thao và cụm dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu	100	-	100	-					100	-	100			Hoàn thành
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	2.000	-	1.000	1.000		1.005			3.005		1.500		1.505	Trả lại nguồn năm 2019 chưa bố trí 1.005 triệu
3	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	7.370	-	7.370	-	1.397	760	1.352		10.879	1.000	8.474		1.405	Bổ sung KH 2019 còn thiếu 760 triệu
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:	980	-	500	480				980	-	-				Không thực hiện

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi	300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
b	Thoát nước	3.284	600	1.666	1.018	551	-		800	3.035	600	966	718	751	
1	Chống úng cục bộ các phường, xã	500	-	300	200					500		300		200	Hoàn thành
2	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	218	-	-	218					218		-	218		Hoàn thành
3	Đổi ứng dự an ODA	1.200	600	-	600				600	600	600	-			
4	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn	200	-	200	-				200	-	-				Không thực hiện
5	Hệ thống thoát nước Chợ thị xã	350	-	350	-					350	-	350			Hoàn thành
6	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	816		816		551				1.367		316	500	551	Hoàn thành
IV	QLNN, QUỐC PHÒNG - AN NINH	7.469	1.450	2.242	3.777	726	-		3.000	5.195	450	2.242	1.737	766	
a	Quản lý nhà nước	7.089	1.450	1.862	3.777	726			3.000	4.815	450	1.862	1.737	766	
1	Trụ sở làm việc Thị ủy; Hạng mục: Phòng họp hội nghị	50	50	-	-					50	50	-			Hoàn thành
2	Trụ sở UBND phường 1	300	-	-	300					300		-	300		Hoàn thành
3	Trụ sở UBND phường 2	180	-	-	180					180		-	180		Hoàn thành
4	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	318	200	118	-	476				794	200	118		476	Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
5	Trụ sở UBND phường 3	1.541	-	544	997	250				1.791	-	544	957	290	Hoàn thành
6	Trụ sở làm việc các phòng ban	3.000	1.000	-	2.000				3.000	-		-			Không thực hiện
7	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cổng, tường rào	1.000	200	500	300					1.000	200	500	300		Hoàn thành
8	Nâng cấp cải tạo Trụ sở UBMT TQVN thị xã và các đoàn thể chính trị xã hội	700		700						700		700			Hoàn thành
b	Quốc phòng - An ninh	380	-	380	-					380	-	380	-	-	
1	Trụ sở công an; Hạng mục: Cổng, tường rào (Hỗ trợ)	380	-	380	-					380	-	380			Hoàn thành
V	VĂN HÓA, THỂ THAO	1.100	100	1.000	-	123			300	923	100	700	-	123	
1	Trung tâm thể thao xã Hải Lệ	100	100	-	-					100	100	-			Hoàn thành
2	Nhà luyện tập thi đấu đa năng	300	-	300	-				300	-	-				Không thực hiện
3	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)	700	-	700	-	123				823	-	700		123	Bổ sung đủ tổng mức đầu tư
VI	ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP	2.925	-	2.800	125	267			-	3.192	-	2.800	125	267	
1	Điện trang trí đường phố (Cổng điện trang trí)	100	-	100	-	80				180	-	100		80	Hoàn thành
2	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)	625	-	500	125	187				812		500	125	187	Hoàn thành
3	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	700	-	700	-					700	-	700			Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2020				Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tăng			Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản	Do điều chỉnh KH 2019 - 2020	Bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch 2019	Do nguồn còn dư không cân đối hết			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kế dư NS 2019	Vượt thu quỹ đất 2020	
4	Cụm Công nghiệp Hải Lặc; Hạng mục: San nền	1.500	-	1.500	-					1.500	-	1.500			
VII	NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ	1.200	-	500	700	-			1.200	-	-	-	-	-	
a	Nông nghiệp	1.000	-	500	500	-			1.000	-	-	-	-	-	
1	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả	1.000	-	500	500				1.000	-	-				Không thực hiện
b	Dịch vụ	200	-	-	200	-			200		-	-	-	-	
1	Hạ tầng phát triển du lịch	200	-	-	200				200		-	-			Không thực hiện
VIII	Giải phóng mặt bằng	2.996	735	1.336	925					2.996	735	1.532	577	152	
XI	Nguồn sự nghiệp	2.100	300	900	900	-			500	1.600	300	900		400	
1	Khoa học công nghệ	300	300	-	-					300	300	-			
2	Đo đạc địa chính, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân lô	800	-	800	-					800	-	800			
3	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản	200	-	100	100					200	-	100		100	
4	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)	800	-		800				500	300	-			300	

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2019 -2020

Kèm theo Tờ trình số 404/TT - UBND ngày 25 /11/2020 của UBND thị xã Quảng Trị

Phục lục 02

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
	TỔNG CỘNG:	138.000	12.000	94.000	32.000	3.631	19.880	121.751	12.000	94.000	5.410	905	9.436
I	GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ	4.506	1.900	2.606	-	-	-	4.506	1.900	2.606			
1	Trường Tiểu học Kim Đồng; Hạng mục: Công, tường rào	112	-	112				112		112			
2	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi; Hạng mục: Công, tường rào	135	-	135				135		135			
3	Trường Mầm non Hoa Hồng; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	204	-	204				204		204			
4	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	126	-	126				126		126			
5	Trường Mầm non Hoa Hồng; Hạng mục: Nâng cấp sân vườn	149	-	149				149		149			
6	Trường THCS Lý Tự Trọng; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ (NS tỉnh đã bố trí 5300/KH 5000,	-											
7	Trường Mầm non Thành Cổ (NS tỉnh đã bố trí 2500/KH 2400)	487	400	87				487	400	87			
8	Trường Mầm non Hoa Phượng (NS tỉnh đã bố trí 1950/KH 1950)	572	500	72				572	500	72			
9	Trường Mầm non Hoa Mai (NS tỉnh đã bố trí 2300/2000)	200	200					200	200				
10	Trường Tiểu học Kim Đồng (NS tỉnh đã bố trí 3700/KH 4000)			-									
11	Trường THCS Lương Thế Vinh (NS tỉnh đã bố trí 1950/KH 1550)	251	251					251	251				

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
12	Trường mầm non Hương Sen	2.270	549	1.721				2.270	549	1.721			
II	GIAO THÔNG	51.360	1.370	33.490	16.500	567	10.000	41.927	1.370	33.715	1.595	905	4.342
1	Cứng hóa đường giao thông xã Hải Lệ (GD 1)	144	-	144				144		144			
2	Cứng hóa đường giao thông xã Hải Lệ; Hạng mục: Đường trên kênh Nam Thạch Hãn	237	-	237				237		237			
3	Cầu cây Quao	209	-	209				209		209			
4	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	40.000	-	26.500	13.500		10.000	30.000		26.500			3.500
5	Mở rộng QL 1A đoạn qua thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hoàn trả mặt đường	2.370	370	500	1.500			2.370	370	500	595	905	
6	Đường Nguyễn Bình Khiêm	700	300	400		243		943	300	400			243
7	Bê tông giao thông nội phường	1.000	400	600				1.000	400	600			
8	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	3.000	-	3.000				3.000		3.000			
9	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Vân)	700	300	400		99		799	300	400			99
10	Đường giao thông phường An Đôn	2.500	-	1.500	1.000			2.500		1.500	1.000		
11	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	500	-	-	500	225		725		225			500
III	HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC	49.066	1.832	41.336	5.898	1.948	4.880	46.134	2.832	41.740	640	-	922

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
a	Hạ tầng kỹ thuật	43.474	520	38.474	4.480	1.397	4.080	40.791	1.520	38.878	240	-	153
1	Hạ tầng kỹ thuật khu văn hóa - thể dục thể thao và cụm dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu	304	-	304				304	100	204			
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	20.000	-	17.000	3.000	-	2.800	17.200		17.200			
3	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	21.370	-	20.370	1.000	1.397		22.767	900	21.474	240		153
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực (2 GĐ). Giai đoạn 1: Tổng mức: 522 triệu đồng	520	520	-				520	520				
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:	980	-	500	480	-	980						
6	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi	300	-	300		-	300						
b	Thoát nước	5.592	1.312	2.862	1.418	551	800	5.343	1.312	2.862	400	-	769
1	Hệ thống thoát nước quanh bê bơi	164	-	164				164		164			
2	Chống úng cục bộ đường Phan Thành Chung - Phường 1	32	-	32				32		32			
3	Chống úng cục bộ Kiệt 368 Trần Hưng Đạo - Phường 2	177	177	-				177	177	-			
4	Chống úng cục bộ các phường, xã	1.200	200	800	200			1.200	200	1.000			
5	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	353	135	-	218			353	135				218
6	Đối ứng dự án ODA	1.900	800	500	600	-	600	1.300	800	500			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
7	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn	200	-	200			200						
8	Hệ thống thoát nước Chợ thị xã	750	-	350	400			750		350	400		
9	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	816	-	816		551		1.367		816			551
IV	QLNN, QUỐC PHÒNG - AN NINH	13.106	3.980	4.849	4.277	726	3.000	10.832	2.980	4.849	500		2.503
a	Quản lý nhà nước	12.226	3.980	4.469	3.777	726	3.000	9.952	2.980	4.469			2.503
1	Trụ sở UBND phường An Đôn	126	-	126				126		126			
2	Trụ sở làm việc Thị ủy; Hạng mục: Phòng họp hội nghị	350	350	-				350	350				
3	Trụ sở UBND phường 1	1.300	850	150	300			1.300	850	150			300
4	Trụ sở UBND phường 2	760	580	-	180			760	580	-			180
5	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	890	200	690		476		1.366	200	690			476
6	Trụ sở UBND phường 3	3.600	800	1.803	997	250		3.850	800	1.803			1.247
7	Trụ sở làm việc các phòng ban	3.000	1.000	-	2.000		3.000						
8	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Công, tường rào	1.500	200	1.000	300			1.500	200	1.000			300
9	Nâng cấp cải tạo Trụ sở UBMT TQVN thị xã và các đoàn thể chính trị xã hội	700	-	700				700		700			
b	Quốc phòng - An ninh	880	-	380	500	-	-	880	-	380	500		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
1	Trụ sở công an; Hạng mục: Cổng, tường rào (Hỗ trợ)	880	-	380	500			880		380	500		
V	VĂN HÓA, THỂ THAO	1.283	100	1.183	-	123	300	1.106	100	1.006			
1	Nhà Văn hóa Khu phố 4 - Phường An Đôn	183	-	183				183		183			
2	Trung tâm thể thao xã Hải Lệ	100	100	-				100	100				
3	Nhà luyện tập thi đấu đa năng	300	-	300		-	300						
4	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)	700	-	700		123		823		700			123
VI	ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP	8.563	763	5.800	2.000	267		8.830	763	5.800	1.875	-	392
1	Hệ thống điện chiếu sáng cụm CN Cầu lòn - Bàu De	163	163	-				163	163				
2	Điện trang trí đường phố (Cổng điện trang trí)	1.100	-	600	500	80		1.180		600	500		80
3	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)	1.000	-	500	500	187		1.187		500	375		312
4	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	1.300	600	700				1.300	600	700			
5	Cụm Công nghiệp Hải Lệ; Hạng mục: San nền	5.000	-	4.000	1.000			5.000		4.000	1.000		
VII	NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ	2.200	-	1.000	1.200		1.200	1.000		500	500		
a	Nông nghiệp	2.000	-	1.000	1.000		1.000	1.000		500	500		
1	Các công trình thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM	1.000	-	500	500			1.000		500	500		
2	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả	1.000	-	500	500		1.000						

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
b	Dịch vụ	200	-	-	200		200	-					
1	Hạ tầng phát triển du lịch	200	-	-	200		200						
VIII	Giải phóng mặt bằng	3.716	1.455	1.336	925			3.716	1.455	1.384			877
IX	Nguồn dự phòng		-	-									-
X	Các công trình hoàn thành chờ quyết toán												
XI	Nguồn sự nghiệp	4.200	600	2.400	1.200	-	500	3.700	600	2.400	300		400
1	Khoa học công nghệ	600	600	-				600	600				
2	Đo đạc địa chính, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân lô	2.000	-	2.000				2.000		2.000			
3	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản	800	-	400	400			800		400	300		100
4	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)	800	-		800		500	300					300

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2019 -2020

Kèm theo Tờ trình số 1004/TT - UBND ngày 25 /12/2020 của UBND thị xã Quảng Trị

Phục lục 01

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
	TỔNG CỘNG:	122.489	7.190	83.299	32.000	3.631	19.880	106.240	7.190	83.299	5.410	905	9.436
I	GIAO THÔNG	46.770	970	29.300	16.500	567	10.000	37.337	970	29.525	1.595	905	4.342
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	40.000	-	26.500	13.500		10.000	30.000		26.500			3.500
2	Mở rộng QL 1A đoạn qua thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hoàn trả mặt đường	2.370	370	500	1.500			2.370	370	500	595	905	
3	Đường Nguyễn Bình Khiêm	700	300	400		243		943	300	400			243
4	Hệ thống Đường giao thông, thoát nước, cấp điện khu dịch vụ khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Vân)	700	300	400		99		799	300	400			99
5	Đường giao thông phường An Đôn	2.500	-	1.500	1.000			2.500		1.500	1.000		
6	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo.	500	-	-	500	225		725		225			500
II	HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC	48.173	1.135	41.140	5.898	1.948	4.880	45.241	2.135	41.544	640	-	922
a	Hạ tầng kỹ thuật	42.954	-	38.474	4.480	1.397	4.080	40.271	1.000	38.878	240	-	153
1	Hạ tầng kỹ thuật khu văn hóa - thể dục thể thao và cụm dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu	304	-	304				304	100	204			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	20.000	-	17.000	3.000	-	2.800	17.200		17.200			
3	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	21.370	-	20.370	1.000	1.397		22.767	900	21.474	240		153
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực Giai đoạn 3:	980	-	500	480	-	980						
6	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi	300	-	300		-	300						
b	Thoát nước	5.219	1.135	2.666	1.418	551	800	4.970	1.135	2.666	400	-	769
1	Chống úng cục bộ các phường, xã	1.200	200	800	200			1.200	200	1.000			
2	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	353	135	-	218			353	135				218
3	Đối ứng dự án ODA	1.900	800	500	600	-	600	1.300	800	500			
4	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn	200	-	200			200						
5	Hệ thống thoát nước Chợ thị xã	750	-	350	400			750		350	400		
6	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A	816	-	816		551		1.367		816			551
III	QLNN, QUỐC PHÒNG - AN NINH	11.930	3.630	4.023	4.277	726	3.000	9.656	2.630	4.023	500		2.503
a	Quản lý nhà nước	11.050	3.630	3.643	3.777	726	3.000	8.776	2.630	3.643			2.503

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
1	Trụ sở UBND phường 1	1.300	850	150	300			1.300	850	150			300
2	Trụ sở UBND phường 2	760	580	-	180			760	580	-			180
3	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	890	200	690		476		1.366	200	690			476
4	Trụ sở UBND phường 3	3.600	800	1.803	997	250		3.850	800	1.803			1.247
5	Trụ sở làm việc các phòng ban	3.000	1.000	-	2.000		3.000						
6	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cổng, tường rào	1.500	200	1.000	300			1.500	200	1.000			300
b	Quốc phòng - An ninh	880	-	380	500	-	-	880	-	380	500		
1	Trụ sở công an; Hạng mục: Cổng, tường rào (Hỗ trợ)	880	-	380	500			880		380	500		
IV	VĂN HÓA, THỂ THAO	1.000	-	1.000	-	123	300	823	-	823			
1	Nhà luyện tập thi đấu đa năng	300	-	300		-	300						
2	Nhà văn hóa khu phố (KP7, P3)	700	-	700		123		823		700			123
V	ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP	7.100	-	5.100	2.000	267		7.367	-	5.100	1.875	-	392
1	Điện trang trí đường phố (Cổng điện trang trí)	1.100	-	600	500	80		1.180		600	500		80
2	Điện chiếu sáng một số tuyến đường (Đường Thạch Hãn, Đường Lê Lợi - Nguyễn Viết Xuân)	1.000	-	500	500	187		1.187		500	375		312

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019-2020 (đã phê duyệt tại QĐ số /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị)				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2019 - 2020 sau điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Thanh lý tài sản				Ngân sách cân đối	Khai thác quỹ đất	Kết dư NS 2018	Vượt thu Quỹ đất 2019	Vượt thu quỹ đất 2020
3	Cụm Công nghiệp Hải Lệ; Hạng mục: San nền	5.000	-	4.000	1.000			5.000		4.000	1.000		
VI	NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ	2.200	-	1.000	1.200		1.200	1.000		500	500		
a	Nông nghiệp	2.000	-	1.000	1.000		1.000	1.000		500	500		
1	Các công trình thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM	1.000	-	500	500			1.000		500	500		
2	Hạ tầng trồng cây dược liệu, cây ăn quả	1.000	-	500	500		1.000						
b	Dịch vụ	200	-	-	200		200	-					
1	Hạ tầng phát triển du lịch	200	-	-	200		200						
VII	Giải phóng mặt bằng	3.716	1.455	1.336	925			3.716	1.455	1.384			877
VIII	Nguồn sự nghiệp	1.600	-	400	1.200	-	500	1.100	-	400	300		400
1	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản	800	-	400	400			800		400	300		100
2	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành)	800	-		800		500	300					300



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Thị xã Quảng Trị, ngày 30 tháng 11 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020,
điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
KHOÁ VI, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 6/8/2019 của HĐND thị xã Quảng Trị về Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 24/10/2019 của HĐND thị xã Quảng Trị về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND thị xã Quảng Trị về giao Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1404/TTr-UBND ngày 25/11/2020 của UBND thị xã về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã; ý kiến của các đại biểu HĐND thị xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh một số nội dung của Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch đầu tư công năm 2020 của thị xã Quảng Trị với những nội dung chủ yếu sau:

I. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020

1. Về điều chỉnh nguồn vốn và cơ cấu vốn

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nguồn: Thanh lý tài sản, nguồn thu khác từ 32.000 triệu đồng xuống còn 0 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn nguồn: Khai thác quỹ đất (bao gồm cả nguồn vượt thu 2019, 2020) từ 94.000 triệu đồng lên 104.341 triệu đồng.

- Bổ sung kế hoạch vốn nguồn kết dư ngân sách (2018): **5.410** triệu đồng.

- Tổng mức vốn đầu tư giai đoạn 2019-2020 sau khi điều chỉnh như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2019-2020 sau điều chỉnh: **121.751 triệu đồng.**

Bao gồm:

- | | | |
|----------------------------------|---|--------------------|
| a) Ngân sách tỉnh cân đối | : | 12.000 triệu đồng |
| b) Vốn thu từ khai thác quỹ đất | : | 104.341 triệu đồng |
| c) Nguồn kết dư ngân sách (2018) | : | 5.410 triệu đồng |

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn một số công trình

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 11 danh mục công trình, hạng mục công trình với tổng số tiền 19.880 triệu đồng

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 10 danh mục công trình, hạng mục công trình với tổng số tiền 3.631 triệu đồng.

II. Điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn năm 2020

1. Điều chỉnh nguồn và cơ cấu vốn

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nguồn: Thanh lý tài sản từ 18.425 triệu đồng xuống còn 0 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn nguồn: Khai thác quỹ đất (*Bao gồm nguồn vượt thu 2020*) từ 35.494 triệu đồng 44.930 triệu đồng.

- Bổ sung kế hoạch vốn nguồn kết dư ngân sách (2019): **3.675** triệu đồng.

Tổng số kế hoạch vốn 2020 sau điều chỉnh : **53.192 triệu đồng.**

Bao gồm:

a) Ngân sách tỉnh cân đối : 4.605 triệu đồng

b) Vốn thu từ khai thác quỹ đất : 44.930 triệu đồng

c) Nguồn kết dư ngân sách (2019) : 3.657 triệu đồng

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn một số công trình

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 10 danh mục công trình, hạng mục công trình với tổng số tiền 12.080 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 11 danh mục công trình, hạng mục công trình với tổng số tiền 6.748 triệu đồng.

PHỤ LỤC CHI TIẾT KÈM THEO

Điều 2. Giao UBND thị xã tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo quy định.

Thường trực HĐND thị xã, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND thị xã Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 30/11/2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua../

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, PCT, UV UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH

Văn Ngọc Lâm